

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

Tầng 10, Tòa nhà Dầu Khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi,

phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢNG CÁN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MÃ SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		500.839.780.623	446.461.437.523
I. Nợ ngắn hạn	310		171.540.328.260	179.931.529.522
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	14	440.000.000	1.240.000.000
2. Phải trả người bán	312		101.938.193.898	105.446.895.124
3. Người mua trả tiền trước	313		764.000	47.359.144
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	2.928.055.293	3.010.748.668
5. Phải trả người lao động	315		1.629.157.693	763.383.485
6. Chi phí phải trả	316	16	4.810.888.528	4.810.888.528
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngân hàng khác	319	17	56.171.129.357	60.958.169.682
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		3.622.139.491	3.654.084.891
II. Nợ dài hạn	330		329.299.452.363	266.529.908.001
1. Vay và nợ dài hạn	334	18	308.030.254.505	244.707.593.994
2. Doanh thu chưa thực hiện	338		21.269.197.858	21.822.314.007
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		10.223.993.626	191.688.429.688
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	10.223.993.626	191.688.429.688
1. Vốn điều lệ	411		210.000.000.000	210.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.247.769.959	4.247.769.959
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.107.765.131	2.107.765.131
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	413		1.567.942.490	1.567.942.490
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(207.699.483.954)	(26.235.047.892)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		511.063.774.249	638.149.867.211



(Handwritten signature)

(Handwritten signature)

Trịnh Thị Thương
Người lập biểuNguyễn Quốc Đạt
Kế toán trưởngLương Hoàng
Giám đốc

Ngày 08 tháng 4 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

Tầng 10, Tòa nhà Dầu Khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi,

phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MÃ SỐ B 02-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2013	2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	30.056.832.056	135.156.462.965
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	20	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10-01-02)	10	20	30.056.832.056	135.156.462.965
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	21	59.242.250.019	153.811.908.045
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20-10-11)	20		(29.185.417.963)	(18.655.445.080)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	1.819.707.652	8.747.992.088
7. Chi phí tài chính	22	24	133.017.816.900	7.317.760.704
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		115.384.217.471	7.317.760.704
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		21.698.053.328	10.976.252.901
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30-20+(21-22-25))	30		(182.081.580.539)	(28.201.466.597)
10. Thu nhập khác	31		664.396.674	178.093.217
11. Chi phí khác	32		47.252.197	193.583.203
12. Lợi nhuận/(Lỗ) khác (40-31-32)	40		617.144.477	(15.489.986)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50-30+40)	50		(181.464.436.062)	(28.216.956.583)
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	25	-	4.735.245
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	25	-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60-50-51-52)	60		(181.464.436.062)	(28.221.691.828)
17. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70	26	(8.641)	(1.344)

Trình Thị Thương
Người lập biểuNguyễn Quốc Đạt
Kế toán trưởngLương Hoàng
Giám đốc

Ngày 08 tháng 4 năm 2014

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 27 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐẦU KHI THANH HÓATầng 10, Tòa nhà Dầu Khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi,
phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh HóaBáo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MÃ SỐ B 03-DN
Đơn vị: VND

Mã số 2013

2012

I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Lợi nhuận trước thuế	01	(181.464.436.062)	(28.216.956.583)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	3.722.376.135	3.758.554.438
- Các khoản dự phòng	03	29.477.330.901	-
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.819.707.652)	(8.011.609.522)
- Chi phí lãi vay	06	115.384.217.471	7.317.760.704
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(34.700.219.207)	(25.152.250.963)
- Thay đổi các khoản phải thu	09	(2.102.662.342)	(6.390.918.640)
- Thay đổi hàng tồn kho	10	(25.154.291.849)	68.572.202.861
- Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(10.527.457.942)	(26.503.792.378)
- Thay đổi chi phí trả trước	12	1.079.018.570	1.506.077.810
- Lãi vay đã trả	13	(161.618.723)	(7.317.760.704)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	(2.784.659.064)
- Tiền chi khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh		(644.259.631)	(1.523.168.824)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(72.211.471.124)	345.730.098

II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.660.355.111)	(376.826.364)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	26	-	(9.398.674.793)
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.731.447.656	3.064.814.714
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	71.092.545	(6.710.686.443)

III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được			
2. Tiền chi trả nợ gốc vay			
3. Cổ tức đã trả cho cổ đông			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	63.862.660.511	17.913.635.895
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.340.000.000)	(67.446.450.813)
3. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	-	(6.430.962.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	62.522.660.511	(55.963.777.418)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(9.617.718.068)	(62.328.733.763)
Tiền đầu năm	60	10.992.806.304	73.321.540.067
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
Tiền cuối năm	70		

Utl

Trịnh Thị Thuương
Người lập biên

Ngày 08 tháng 4 năm 2014

Nguyễn Quốc Đạt
Kế toán trưởng

Lương Hoàng
Giám đốc



Các thành viên từ trang 8 đến trang 27 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

(Thành lập tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2013

Số: *MTT* /VNA-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 08 tháng 4 năm 2014, từ trang 04 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

- Như trình bày tại Thuyết minh số 8 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 31/12/2013 của dự án Khách sạn 1.um Kinh còn lại là 84.887.759.733 đồng. Toán bộ giá trị dự án chưa được kiểm toán, phê duyệt quyết toán Báo cáo quyết toán vốn đầu tư và chưa hoàn thành các thủ tục chuyển quyền sử dụng đất. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá giá trị có thể thu hồi và mức trích lập dự phòng cần thiết của số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang nói trên tại ngày lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.
- Như trình bày tại Thuyết minh số 11 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2013 số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang của dự án 157 ha Nghi Sơn là 21.836.068.548 đồng. Dự án đã bị chấm dứt hoạt động theo Quyết định số 235/QĐ-BQLKKTNS ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Ban quản lý khu kinh tế Nghi Sơn. Tại ngày lập báo cáo, chưa có các quyết định cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền về vấn đề này. Chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng thích hợp về giá trị có thể thu hồi và mức trích lập dự phòng cần thiết của Dự án 157 ha Nghi Sơn tại ngày lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.
- Như trình bày tại Thuyết minh số 6 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại thời điểm 31/12/2013 số dư gốc khoản đầu tư và phí sử dụng vốn có liên quan với số tiền lần lượt là 27.500.000.000 đồng và 7.117.152.777 đồng không đối chiếu được với Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dầu khí Sông Hồng. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá giá trị có thể thu hồi từ khoản đầu tư nói trên cũng như mức trích lập dự phòng cần thiết tại ngày lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

Tầng 10, Tòa nhà Dầu Khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi,

phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	MÃ SỐ B 01-DN Đơn vị: VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		349.557.504.141	448.882.728.167
I. Tiền	110		1.375.088.236	10.992.806.304
1. Tiền	111	5	1.255.088.236	2.350.566.048
2. Các khoản tương đương tiền	112		120.000.000	8.642.240.256
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	27.500.000.000	27.500.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		27.500.000.000	27.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		181.384.945.557	183.500.728.722
1. Phải thu khách hàng	131		86.618.532.931	53.762.006.225
2. Trả trước cho người bán	132		69.612.773.383	91.923.070.203
3. Các khoản phải thu khác	135	7	36.997.370.716	37.815.652.294
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(11.843.731.473)	-
IV. Hàng tồn kho	140	8	122.086.990.147	209.187.094.966
1. Hàng tồn kho	141		122.086.990.147	209.187.094.966
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		17.210.480.201	17.702.098.175
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		211.379.774	281.655.103
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		134.679.900	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		60.521.822	312.530.833
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		16.803.898.705	17.107.912.239
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+230+250+260)	200		161.506.270.108	189.267.139.044
I. Tài sản cố định	220		64.123.923.521	71.143.736.163
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	3.678.749.853	4.882.638.759
- Nguyên giá	222		8.736.298.035	9.230.821.594
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.057.548.182)	(4.348.182.835)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	-	11.736.120
- Nguyên giá	228		-	25.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	(13.263.880)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	60.445.173.668	66.249.361.284
II. Bất động sản đầu tư	230	12	65.919.504.455	68.360.964.875
- Nguyên giá	231		73.235.868.711	73.235.868.711
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(7.316.364.256)	(4.874.903.836)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		28.663.188.654	46.237.610.000
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	13	46.296.788.082	46.237.610.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		(17.633.599.428)	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		2.799.653.478	3.524.828.006
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		2.765.653.478	3.490.828.006
2. Tài sản dài hạn khác			34.000.000	34.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		511.063.774.249	638.149.867.211

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 27 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

Tầng 10, Tòa nhà Dầu Khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi,

phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Trợ cấp thôi việc phải trả

Công ty không trích trước trợ cấp thôi việc cho nhân viên mà thực hiện ghi nhận chi phí vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi chi trả thực tế cho nhân viên thôi việc.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi tăng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Ban giám đốc Công ty quyết định không tính thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại cho khoản lỗ của Công ty do chưa chắc chắn về việc tạo ra lợi nhuận tính thuế trong tương lai.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Tiền mặt	774.529.253	995.567.888
Tiền gửi ngân hàng	480.558.983	1.354.998.160
Các khoản tương đương tiền (*)	120.000.000	8.642.240.256
	<u>1.375.088.236</u>	<u>10.992.806.304</u>

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

Tầng 10, Tòa nhà Dầu Khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi,

phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***6. ĐẦU TƯ NGÂN HẠN**

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
	27.500.000.000	27.500.000.000
	27.500.000.000	27.500.000.000

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu Khí Sông Hồng (*)

(*) Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 24/2011/HĐHTĐT-PVC.TH-PVSH ngày 8/9/2011, theo đó PVC-TH chuyển 27,5 tỷ đồng cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu Khí Sông Hồng (PVSH) để đầu tư vào dự án Khu Đô thị PVSH Garden với mức phí sử dụng vốn là 17%/năm trong 180 ngày kể từ thời điểm PVC-TH giao vốn. Hạn chất đây là khoản PVC-TH cho vay ngân hạn với lãi suất 17%/năm. Hợp đồng ban đầu có thời hạn đảo hạn là 6 tháng bắt đầu từ ngày 09/9/2011, tính đến thời điểm ngày 31/12/2013 khoản đầu tư này đã được gia hạn 3 lần, thời gian đảo hạn theo phụ lục 3 là ngày 12/6/2013. Công ty đã dùng dự thu phí sử dụng vốn tại thời điểm ngày 30/6/2013. Tại thời điểm ngày 31/12/2013, số dư gốc và phí sử dụng vốn với giá trị lần lượt là 27,5 tỷ đồng và 7.117.152.777 đồng chưa đổi chiều được với Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dầu Khí Sông Hồng. Ban Giám đốc Công ty cam kết và đánh giá thận trọng khoản đầu tư này sẽ được đổi chiều và thu hồi trong thời gian tới và chưa quá hạn, nên chưa trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư này vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

7. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí Việt Nam	-	9.858.793.759
Các nhà thầu Dự án Nghi Sơn (*)	17.922.239.958	17.922.239.958
Công ty CP đầu tư và thương mại Dầu khí Sông Hồng (**)	7.117.152.777	5.457.986.110
Ông Dương Trọng Hưng (***)	7.467.425.892	-
Phải thu khác	4.490.552.089	4.576.632.467
	36.997.370.716	37.815.652.294

(*) Đây là khoản chi phí Tổng Công ty PVC (TCT) đã quyền góp tư thiện, kinh phí khen thưởng Ban Quản lý, chi phí xây dựng hệ thống chiếu sáng, các chi phí chung mà PVC-TH sẽ phân bổ cho các thầu phụ tham gia công trình LHD Nghi Sơn theo tỷ lệ khối lượng của mỗi nhà thầu khi có quyết toán. Tại thời điểm 31/12/2013, tỷ lệ khối lượng của mỗi nhà thầu chưa được xác định cụ thể. Theo đó, Ban Giám đốc Công ty chưa đánh giá được khả năng thu hồi khoản công nợ này.

(**) Đây là khoản lãi dự thu Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Hồng về khoản góp vốn đầu tư ngân hạn (Như trình bày tại Thuyết minh số 6).

(***) Đây là khoản phải thu ông Dương Trọng Hưng giá trị hoàn thành thi công dự án 157 ha đã ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang năm 2011 tuy nhiên chưa có đủ hồ sơ chứng từ.

8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	19.517.273	-
Công cụ, dụng cụ	2.676.000	2.676.000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	100.626.525.643	152.380.363.306
Thành phẩm	21.438.271.231	56.804.055.660
	122.086.990.147	209.187.094.966

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

Tầng 10, Tòa nhà Dầu Khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi,

phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***8. HÀNG TỒN KHO (Tiếp theo)**

Chi phí thi công dở dang của từng công trình như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Dự án khách sạn Lam Kinh(*)	84.883.759.735	140.757.744.188
Công trình: Phá dỡ khu VP nhà máy xơ sợi Polyester Đình Vũ HP	652.619.421	791.972.288
Nhà máy xơ sợi Polyester Đình Vũ Hải Phòng - Cơ thi công	136.905.808	136.905.807
Công trình: Hệ thống mương hồ Taluy + San lấp 90ha	1.070.282.898	977.042.413
Công trình: Hệ thống mương thoát nước khu vực mũi Cốc	1.156.879.342	1.156.879.342
Công trình: Lâm sân tập golf Lam Kinh	-	1.735.913.744
Công trình: Sửa chữa tầng 3 KS Lam Kinh	48.852.980	23.021.674
Công trình: Bê-tông và đào hạ cốt mái Taluy Nữ Cốc	809.690.267	1.096.854.503
Công trình: Thi công 25ha	8.311.190.496	5.402.063.772
Công trình: Xây trạm y tế Hà Lâm, Hà Trung	-	301.965.575
San lấp mặt bằng mương Taluy	3.380.260.206	-
Các công trình khác	176.084.490	-
	100.626.525.643	152.380.363.306

(*) Ngày 30/11/2011 Công ty Cổ phần Xây lập Dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH) và Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh (KSLK) ký Hợp đồng chuyển nhượng số 41/2011/HĐCN/PVC-TH-KSLK về việc PVC-TH chuyển nhượng dự án Khách sạn Lam Kinh cho KSLK. Tổng giá trị chuyển nhượng tài sản dự án "bảng giá trị quyết toán vốn đầu tư xây dựng Khách sạn Lam Kinh đã được phê duyệt và kiểm toán theo quy định của pháp luật".

Tiếp theo vào ngày 30/3/2012 PVC-TII và KSLK ký phụ lục 01 về việc bổ sung giá trị chuyển nhượng tài sản dự án Khách sạn Lam Kinh. Tổng giá chuyển nhượng tạm tính theo Hợp đồng và phụ lục 01 chưa bao gồm thuế GTGT là 382.717.337.827 đồng. PVC-TII đã ghi nhận khoản doanh thu bằng giá vốn này vào báo cáo tài chính năm 2011 và năm 2012 với số tiền lần lượt là 318.181.818.182 đồng và 64.535.519.645 đồng.

Sau khi ghi nhận doanh thu và giá vốn đối với dự án Khách sạn Lam Kinh, số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 31/12/2013 của dự án Khách sạn Lam Kinh còn lại là 84.883.759.735 đồng. Tính đến thời điểm 31/12/2013, toàn bộ dự án chưa được phê duyệt Quyết toán Báo cáo quyết toán vốn đầu tư và kiểm toán về Dự án Khách sạn Lam Kinh. Theo đó, Ban Giám đốc Công ty chưa có cơ sở để đánh giá khoản lỗ từ dự án và ghi nhận vào báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐẦU KHI THANH HÓA

Tầng 10, Tòa nhà Dầu Khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi,
phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc		Máy móc và thiết bị		Phương tiện vận tải		Thiết bị văn phòng		Tổng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYỄN GIÁ										
Tại ngày 01/01/2013	293.528.482	2.062.684.784	5.977.017.739	897.590.589	9.230.821.594					348.859.402
Tăng khác	169.349.292	179.510.110	-	-	(843.382.961)					
Giảm khác (i)	-	(119.140.908)	(81.523.867)	(642.718.186)	(843.382.961)					
Tại ngày 31/12/2013	462.877.774	2.123.053.986	5.895.493.872	254.872.403	8.736.298.035					
GIÁ TRỊ HAO MÓN LŨY KẾ										
Tại ngày 01/01/2013	147.616.365	1.237.307.021	2.506.144.480	457.114.969	4.348.182.835					
Khấu hao trong kỳ	26.684.408	233.239.315	878.097.752	139.769.242	1.277.790.717					
Giảm khác (i)	-	(90.283.222)	(47.678.978)	(430.463.170)	(568.425.370)					
Tại ngày 31/12/2013	174.300.773	1.380.263.114	3.336.563.254	166.421.041	5.057.548.182					
GIÁ TRỊ CÒN LẠI										
Tại ngày 31/12/2013	288.577.001	742.790.872	2.558.930.618	88.451.362	3.678.749.853					
Tại ngày 31/12/2012	145.912.117	825.377.763	3.470.873.259	440.475.620	4.882.638.759					

(i) Giá trị tài sản giảm do áp dụng hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ("Thông tư 45") hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Theo đó, các tài sản có nguyên giá dưới 30 triệu đồng được kết chuyển sang theo dõi như công cụ dụng cụ đã xuất đúng và phân bổ giá trị còn lại không quá 3 năm.

Như trình bày tại Thuyết minh số 18, Công ty đã thế chấp nhà xưởng với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2013 là 1.425.512.250 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 1.861.344.973 đồng) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngắn hạn.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 157.498.650 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 35.928.035 đồng).

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

**Phần mềm
kế toán**

VND

NGUYỄN GIÁ	
Tại ngày 01/01/2013	25.000.000
Giảm khác	(25.000.000)
Tại ngày 31/12/2013	-

GIÁ TRỊ HAO MÓN LŨY KẾ

Tại ngày 01/01/2013	13.263.880
Khấu hao trong năm	3.124.998
Giảm khác	(16.388.878)
Tại ngày 31/12/2013	-

GIÁ TRỊ CÒN LẠI

Tại ngày 31/12/2013	-
Tại ngày 31/12/2012	11.736.120

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

Tầng 10, Tòa nhà Dầu Khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi,

phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃ SỐ B-09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG**

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Dự án 10ha tại Nghi Sơn	33.914.793.189	34.171.014.109
Dự án 157ha tại Nghi Sơn (*)	21.836.068.548	28.084.582.822
Dự án 25ha tại Nghi Sơn	-	1.609.192.633
Tổng nhà hỗn hợp tại Kàu đô Uđi Dông Hương	4.694.311.931	2.310.374.710
Dự án 16ha Nghi Sơn	-	74.277.010
Tại ngày 31 tháng 12	60.445.173.668	66.249.361.284

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang của hạng mục Dự án 157 ha Nghi Sơn là 21.836.068.548 đồng. Ngày 01 tháng 8 năm 2013, Ban quản lý khu kinh tế Nghi Sơn đã ra Quyết định số 235/QĐ-BQLKKTNS về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đầu tư số 26221000081 ngày 23/10/2010 của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn chấm dứt toàn bộ các hoạt động của Công ty liên quan đến dự án Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp I và khu tập kết vật tư, thiết bị xây dựng khu liên hợp hóa dầu Nghi Sơn, Thanh Hóa và thực hiện các thủ tục thanh lý dự án theo đúng quy định của pháp luật. Ban Giám đốc PVC Thanh Hóa đánh giá một cách thận trọng và tin tưởng Công ty sẽ thu hồi được số tiền này. Theo đó, Công ty chưa hạch toán khoản chi phí này vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa vật kiến trúc VND
NGUYỄN GIÁ	
Tại ngày 01/01/2013	73.235.868.711
Tại ngày 31/12/2013	<u>73.235.868.711</u>
GIÁ TRỊ HAO MÓN LŨY KẾ	
Tại ngày 01/01/2013	4.874.903.836
Trích khấu hao trong kỳ	2.441.460.420
Tại ngày 31/12/2013	<u>7.316.364.256</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày 31/12/2013	<u>65.919.504.455</u>
Tại ngày 31/12/2012	<u>68.360.964.875</u>

Công ty đã thế chấp bất động sản đầu tư với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2013 là 65.919.504.455 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 68.360.964.875 đồng) để đảm bảo cho khoản tiền vay ngân hàng (xem Thuyết minh số 18).

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một Công ty tư vấn độc lập định giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

Tầng 10, Tòa nhà Dầu Khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi,

phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo tài chính

31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT**

Thông tin chi tiết về công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ %	Loại động chính
----------------------	-------------------------------	------------------------------	---	-----------------

Công ty Cổ phần Khách sạn Lan Kinh	Thanh Hóa	24	24	Kinh doanh khách sạn
---------------------------------------	-----------	----	----	-------------------------

Thông tin tài chính tóm tắt về các công ty liên kết của Công ty được trình bày như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
Tổng tài sản	VND	VND
Tổng công nợ	400.794.434.068	421.332.516.829
Tài sản thuần	283.161.956.491	267.335.285.351
	117.632.477.577	153.997.231.478
Phần tài sản thuần Công ty đầu tư vào công ty liên kết	28.231.794.618	36.959.335.555

	Năm kết thúc 31/12/2013	Năm kết thúc 31/12/2012
Doanh thu	VND	VND
Lợi nhuận thuần	31.390.102.520	35.486.495.422
	(36.364.753.901)	(22.858.115.326)
Lợi nhuận thuần từ khoản đầu tư vào công ty liên kết	(8.727.540.936)	(5.485.947.678)

14. VAY VÀ NỢ NGÂN HÀNG

	31/12/2013	31/12/2012
Vay ngắn hạn	VND	VND
Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa	-	800.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 18)	440.000.000	440.000.000
	440.000.000	1.240.000.000

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	31/12/2013	31/12/2012
Thuế giá trị gia tăng	VND	VND
Các loại thuế khác	2.395.884.080	2.943.111.036
	532.171.213	67.637.632
	2.928.055.293	3.010.748.668

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

Tầng 10, Tòa nhà Dầu Khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi,

phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Trích trước chi phí thi công công trình	4.810.888.528	4.810.888.528
Công ty CP thi công cơ giới và lắp máy dẫn khí (PVC ME)	3.012.191.585	3.012.191.585
Các nhà thầu khác (PVC ME + Anh Phát +ovina)	1.590.893.285	1.590.893.285
Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn	207.803.658	207.803.658
	4.810.888.528	4.810.888.528

17. PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP KHÁC

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	222.381.575	228.359.306
Bảo hiểm xã hội	330.325.706	274.063.499
Bảo hiểm y tế	60.364.301	51.943.936
Bảo hiểm thất nghiệp	17.755.910	21.852.810
Phải trả, phải nộp khác	55.540.301.865	60.381.950.131
Tổng Công ty Dầu Việt Nam (i)	28.000.000.000	28.000.000.000
Tổng công ty Tài chính CP dầu khí Việt Nam - Chi nhánh	19.820.392.079	32.064.504.287
Thành Hóa (tư vay phải trả)	7.423.528.084	-
Ngân hàng TMCP đại chúng Việt Nam	296.381.702	317.443.844
Các khoản phải trả, phải nộp khác	56.171.129.357	60.958.169.682

(i) Theo hợp đồng chuyển nhượng vốn góp đầu tư dự án tại Thành Hóa số 2210/2012/PVCTH-Pvoil (theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 18/2012/HĐHTĐT/PVFLand-Pvoil) giữa PVC-TII và PV Oil ngày 22/10/2012, PV Oil đồng ý chuyển nhượng cho PVC-TII phần vốn đầu tư (đã góp) của PV Oil vào dự án là 28 tỷ đồng và chi phí vốn 11,3% (kể từ 22/4/2012 đến thời điểm PV Oil nhận đủ tiền thanh toán của PVC-TII.

18. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa (i)	550.000.000	1.430.000.000
Tổng Công ty Cổ phần Tài chính Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa (ii)	307.920.254.505	243.717.593.994
	308.470.254.505	245.147.593.994
Vay dài hạn đến hạn trả	440.000.000	440.000.000
Vay dài hạn	308.030.254.505	244.707.593.994

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐẦU KHÍ THANH HÓA

Tầng 10, Tòa nhà Dầu Khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi,

phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***18. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (Tiếp theo)**

(i) Tại ngày 29 tháng 12 năm 2010 công ty có vay dài hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số 172/2010.HDSTD-KHDN. Số tiền vay là 2.200.000.000 VND, mục đích sử dụng vốn vay là mua mới phương tiện vận tải để phục vụ hoạt động kinh doanh. Thời hạn vay là 60 tháng được trả theo kỳ 3 tháng 1 lần kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2010, mỗi kỳ trả 110.000.000 VND. Lãi suất cho vay trong hạn là 17,2% và được thay đổi định kỳ 3 tháng 1 lần tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2010. Khoản vay được thế chấp bằng 04 xe ô tô mua mới từ nguồn vay.

(ii) Tại ngày 11 tháng 01 năm 2011 Công ty nhận lại khoản vay dài hạn từ Công ty cổ phần bất động sản tài chính đầu khí Việt Nam khoản vay của Công ty tài chính cổ phần đầu khí Thanh Hóa theo Hợp đồng tín dụng số 01/2010HDSTD-DH/04032010, Phụ lục hợp đồng số 01/2010HDSTD-DH/04032010. Hạn mức vay là 295.000.000.000 VND, mục đích sử dụng vốn là thanh toán các chi phí thuộc tổng mức đầu tư dự án Khách sạn Lam Kinh. Thời hạn vay là từ 27 tháng 12 năm 2010 đến 15 tháng 4 năm 2022. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng 1 lần tính từ ngày 15 tháng 01 năm 2011, lãi được trả định kỳ 3 tháng 1 lần tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2010. Khoản vay được thế chấp bằng toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư dự án khách sạn Lam Kinh, nguồn thu từ dự án và toàn bộ quyền thụ hưởng của chủ đầu tư từ dự án.

Tại ngày 28 tháng 01 năm 2011 Công ty có nhận lại khoản vay dài hạn từ Công ty cổ phần bất động sản tài chính đầu khí Việt Nam khoản vay của Công ty Tài chính cổ phần đầu khí Thanh Hóa theo Hợp đồng tín dụng số 14/HDSTD-DH/PV/CTL08, phụ lục hợp đồng số 14/HDSTD-DH/PV/CTL08 và biên bản đối chiếu công nợ ngày 28 tháng 01 năm 2011. Số tiền vay là 26.259.885.960 VND, mục đích sử dụng vốn vay là đầu tư tòa nhà trụ sở 38A Lê Lợi. Thời hạn vay là 10 năm tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2010. Lãi được trả định kỳ 3 tháng 1 lần tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2010. Lãi suất điều chỉnh 3 tháng 1 lần tính từ ngày 28 tháng 01 năm 2011. Khoản vay được thế chấp bằng toàn bộ trụ sở văn phòng 38A Lê Lợi.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Trong vòng một năm	440.000.000	440.000.000
Trong năm thứ hai	440.000.000	440.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	20.365.097.556	12.550.000.000
Sau năm năm	287.225.156.949	231.717.593.994
	308.470.254.505	245.147.593.994
	440.000.000	440.000.000
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh số 14)	308.030.254.505	244.707.593.994

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ		Quỹ đầu tư		Quỹ dự phòng		Quỹ khác thuộc		Lợi nhuận sau thuế		Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Số dư tại ngày 01/01/2012	210.000.000.000	2.223.769.959	1.111.884.980	555.942.490	16.424.326.931	230.315.924.360					
Lỗ trong năm	-	-	-	-	(28.221.691.828)	(28.221.691.828)					
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận	-	2.024.000.000	1.012.000.000	1.012.000.000	(7.642.000.000)	(3.394.300.000)					
Sử dụng các quỹ	-	-	(16.119.349)	-	-	(16.119.349)					
Trả cổ tức trong năm	-	-	-	-	(6.430.962.500)	(6.430.962.500)					
Giảm khác	-	-	-	-	(364.720.495)	(364.720.495)					
Số dư tại ngày 01/01/2013	210.000.000.000	4.247.769.959	2.107.765.131	1.567.942.490	(26.235.047.892)	191.688.429.688					
Lỗ trong kỳ	-	-	-	-	(181.464.436.062)	(181.464.436.062)					
Số dư tại ngày 31/12/2013	210.000.000.000	4.247.769.959	2.107.765.131	1.567.942.490	(207.899.483.954)	10.223.993.626					

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

Tầng 10, Tòa nhà Dầu Khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi,

phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Cho năm (ái chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)****Vốn điều lệ và vốn đầu tư**

Theo Giấy chứng nhận đầu tư sửa đổi lần 7, vốn đầu tư và vốn điều lệ của Công ty là 210.000.000.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, vốn điều lệ đã được chủ sở hữu/cổ đông góp đủ như sau:

	Vốn thực góp đến 31/12/2013	
	Số cổ phần	Thành tiền VND
Tổng Công ty Cổ phần Xây lập Dầu khí Việt Nam	7.560.000	75.600.000.000
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Anh Phát	3.675.000	36.750.000.000
Ban điều hành liên hiệp lọc hóa dầu Nghi Sơn	1.800.000	18.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đại Dương	1.500.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	3.200.000	32.000.000.000
Các cổ đông khác	3.265.000	32.650.000.000
Cộng	21.000.000	210.000.000.000

20. DOANH THU

	2013	2012
	VND	VND
Doanh thu hoạt động xây lắp	27.823.088.996	64.261.100.565
Doanh thu kinh doanh bất động sản	-	64.535.519.645
Doanh thu hoạt động bán lẻ tổng, gạch	256.836.479	3.875.732.664
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.976.906.581	2.484.110.091
	30.056.832.056	135.156.462.965

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	2013	2012
	VND	VND
Giá vốn hoạt động xây lắp	54.171.860.692	81.450.430.086
Giá vốn kinh doanh bất động sản	-	64.535.519.645
Giá vốn hoạt động bán lẻ tổng, gạch	654.057.757	3.896.192.635
Giá vốn cung cấp dịch vụ	4.416.331.570	3.929.765.679
	59.242.250.019	153.811.908.045

22. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2013	2012
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.945.587.325	6.491.975.103
Chi phí nhân công	6.798.304.336	13.453.659.832
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.722.376.135	1.381.713.553
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.754.924.848	70.008.785.490
Chi phí dự phòng	11.823.731.473	-
Chi phí khác	2.789.081.288	5.095.507.939
	31.834.005.405	96.431.641.917

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

Tầng 10, Tòa nhà Dầu Khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi,

phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo tài chính

31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2013	2012
	VND	VND
Lãi tiền gửi	160.540.985	7.904.658.755
Doanh thu lãi chính khác	1.659.166.667	843.333.333
	<u>1.819.707.652</u>	<u>8.747.992.088</u>

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2013	2012
	VND	VND
Lãi tiền vay	115.384.217.472	7.317.760.704
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	17.633.599.428	-
	<u>133.017.816.900</u>	<u>7.317.760.704</u>

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	2013	2012
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	(181.464.436.062)	(28.216.956.583)
Thu nhập chịu thuế	(181.464.436.062)	(28.216.956.583)
Thuế suất thông thường	25%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp bổ sung năm 2011	-	4.735.245
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	4.735.245

26. LỖ CƠ BÀN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi/lỗ cơ bản trên cổ phiếu và lãi/lỗ trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	2013	2012
	VND	VND
(Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(181.464.436.062)	(28.221.691.828)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	21.000.000	21.000.000
(Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	(8.641)	(1.344)

Số cổ phiếu

	31/12/2013	31/12/2012
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang kỳ phát hành	21.000.000	21.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành ra công chúng	21.000.000	21.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông luận đang lưu hành	21.000.000	21.000.000

Số lượng cổ phiếu phổ thông đang kỳ phát hành
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành ra công chúng
Số lượng cổ phiếu phổ thông mua lại
Số lượng cổ phiếu phổ thông luận đang lưu hành